

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẼ ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH VÀ GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT (BVV) KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH MUA TRÁI PHIẾU.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số: 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, thay đổi lần thứ 28 ngày 12/5/2021)

Viet Capital
Bank

Ngân hàng Bản Việt

PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẼ TĂNG VỐN CẤP 2 (ĐỢT 1.3 – NĂM 2022)

Bản Công bố thông tin này sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, TP. HCM

Viet Capital
Bank

Ngân hàng Bản Việt

- Điện thoại: (84.28) 62679679

- Fax: (84.28) 62638668

- Website: vietcapitalbank.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN RHICAN ACS

- Địa chỉ: Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

ACBS

- Điện thoại: (84. 28) 3823 4160

- Fax: (84. 28) 3823 5060

- Website: www.acbs.com.vn

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 03 năm 2022


MỤC LỤC

PHẦN 1 TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẶNG VỐN CẤP 2 - ĐỢT 1.3 NĂM 2022	1
I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP	1
II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN (ĐỢT 1.3 NĂM 2022)	3
1. Mã trái phiếu.....	3
2. Tổng số lượng trái phiếu phát hành Đợt 1.3 năm 2022.....	3
3. Mệnh giá trái phiếu	3
4. Tổng giá trị phát hành Đợt 1.3 năm 2022	3
5. Loại hình trái phiếu	3
6. Ngày phát hành	3
7. Ngày đến hạn	3
8. Ngày thực hiện quyền mua lại	3
9. Lãi suất	3
10. Hình thức phát hành Trái phiếu	3
11. Các tổ chức liên quan đến đợt chào bán.....	3
PHẦN 2 THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẶNG VỐN CẤP 2 - ĐỢT 1.3 NĂM 2022	4
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1. Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Bản Việt.....	4
2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH Chứng khoán ACB.....	4
II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng	5
3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chủ đạo đã/dang triển khai của doanh nghiệp phát hành.....	8
4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.....	8
III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	13
1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành.....	13
2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của Ngân hàng.....	14
3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu.....	15
4. Điều kiện và điều khoản của trái phiếu.....	16
5. Phương thức phát hành trái phiếu.....	16
6. Cam kết công bố thông tin	16
IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU, KẾ HOẠCH THANH TOÁN GÓC, LÃI TRÁI PHIẾU	16

1.	Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu	16
2.	Kế hoạch dự kiến nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu.....	17
V.	QUY TRÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ THANH TOÁN TRÁI PHIẾU	17
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	18
VII.	CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU	18
1.	Rủi ro về kinh tế	18
2.	Rủi ro về pháp luật.....	21
3.	Rủi ro khác	22

PHẦN 1
TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
RIÊNG LẺ TĂNG VỐN CẤP 2 - ĐỢT 1.3 NĂM 2022

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

▪ Tên Công ty:	NGÂN HÀNG TMCP BÀN VIỆT
▪ Tên Tiếng Anh:	VIET CAPITAL COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
▪ Tên viết tắt:	NGÂN HÀNG BÀN VIỆT
▪ Trụ sở:	Tòa nhà HM Town số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 03, TP. HCM, Việt Nam
▪ Điện thoại:	(028) 62679679
▪ Fax:	(028) 62638668
▪ Website:	www.vietcapitalbank.com.vn
▪ Giấy chứng nhận ĐKKD:	0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, thay đổi lần thứ 28 ngày 12/5/2021
▪ Giấy phép hoạt động	0025/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 22 tháng 08 năm 1992
▪ Vốn điều lệ:	3.670.900.000.000 (Ba nghìn, sáu trăm bảy mươi tỷ, chín trăm triệu đồng chẵn)
▪ Logo:	 Ngân hàng Bàn Việt
▪ Người đại diện theo pháp luật	Ngô Quang Trung
▪ Ngành nghề kinh doanh:	<ul style="list-style-type: none"> ○ Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; ○ Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác; ○ Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn; hoạt động bao thanh toán; bảo lãnh ngân hàng; ○ Chiết khấu thương phiếu, Trái phiếu và giấy tờ có giá; ○ Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép; ○ Dịch vụ cầm đồ; ○ Phát hành thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng;

o Mua, bán Trái phiếu Chính phủ; mua bán Trái phiếu doanh nghiệp với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch và mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
o Ủy thác, nhận ủy thác cho vay;
o Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan;
o Cung cấp dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
o Dịch vụ môi giới tiền tệ;
o Góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng khác và của doanh nghiệp;
o Hoạt động mua nợ;
o Cấp tín dụng dưới hình thức bao thanh toán trong nước;
o Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
o Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
✓ Cung ứng phương tiện thanh toán;
✓ Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
o Mở tài khoản:
✓ Mở tài khoản tại Ngân hàng nhà nước.
✓ Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
o Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
o Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, Trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
o Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, Trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
o Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
o Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
o Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

II. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN (ĐỢT 1.3 NĂM 2022)

1. Mã trái phiếu

BVBL2229004

2. Tổng số lượng trái phiếu phát hành Đợt 1.3 năm 2022

100 (Một trăm) trái phiếu

3. Mệnh giá trái phiếu

1.000.000.000 (một tỷ) đồng/trái phiếu

4. Tổng giá trị phát hành Đợt 1.3 năm 2022

100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)

5. Loại hình trái phiếu

Trái phiếu ghi danh, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, thỏa các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2 theo các quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN và các quy định pháp luật hiện hành.

6. Ngày phát hành

Ngày 24 tháng 03 Năm 2022

7. Ngày đến hạn

Là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ ngày phát hành

8. Ngày thực hiện quyền mua lại

Kể từ ngày tròn 15 (mười lăm) tháng kể từ ngày phát hành

9. Lãi suất

Lãi suất cố định là 8,6%/năm

10. Hình thức phát hành Trái phiếu

Phát hành riêng lẻ dưới hình thức ghi sổ.

11. Các tổ chức liên quan đến đợt chào bán

- ✓ Tổ chức tư vấn phát hành: Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty TNHH Chứng khoán ACB là Tổ chức tư vấn phát hành Trái Phiếu.
- ✓ Đại lý phát hành, Đại lý Đăng ký Lưu ký: Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty TNHH Chứng khoán ACB là Đại lý phát hành, Đại lý Đăng ký Lưu ký Trái Phiếu.

PHẦN 2

THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẶNG VỐN CẤP 2 - ĐỢT 1.3 NĂM 2022

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Bản Việt

- | | |
|-------------------------|--|
| - Ông Lê Anh Tài | Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
| - Ông Ngô Quang Trung | Chức vụ: Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc |
| - Ông Phạm Anh Tú | Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Lý Công Nha | Chức vụ: Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng |
| - Bà Phan Thị Hồng Lan | Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Nguyễn Thành Nhân | Chức vụ: Giám Đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp và Định chế |

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm tập thể và cá nhân về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản công bố thông tin này.

2. Tổ chức tư vấn: Công ty TNHH Chứng khoán ACB

- Ông Trịnh Thanh Cần Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 42.3/QĐ-ACBS.17 ngày 06/09/2017 của Chủ tịch HĐQT)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ do Công ty TNHH Chứng khoán ACB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Bản Việt. Tổ chức tư vấn có trách nhiệm rà soát việc đáp ứng đầy đủ quy định về điều kiện chào bán và hồ sơ chào bán trái phiếu theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và pháp luật chứng khoán, đồng thời chịu trách nhiệm về việc rà soát của mình.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

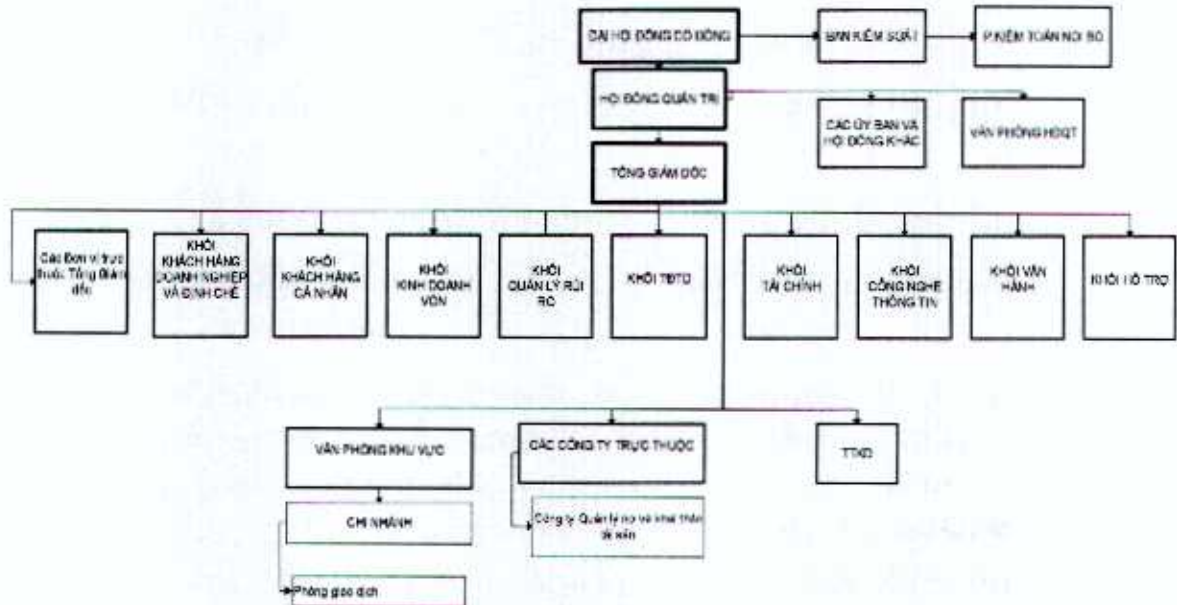
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt (dưới đây được gọi là BVB), tiền thân là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia Định, được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 0025/NH-GP ngày 22/08/1992 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp và giấy phép số 576/GP-UB ngày 08/10/1992 do Ủy Ban Nhân Dân TP HCM cấp. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và điều chỉnh gần nhất lần thứ 28, ngày 12 tháng 05 năm 2021.

Cổ phiếu của BVB được đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM theo Quyết định số 315/QĐ-SGDIIN ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng

2.1 Sơ đồ tổ chức, bộ máy hoạt động



2.2 Vị trí của Ngân hàng

Ngân hàng TMCP Bản Việt hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con.

Công ty con của Ngân hàng: Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Bản Việt.

2.3 Hội đồng quản trị/Ban Tổng Giám đốc/Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

2.3.1 Hội đồng quản trị

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **LÊ ANH TÀI**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/02/1972
- Số CMND: 079072014628
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Đại học Kinh tế TP.HCM.

➤ Thành viên thường trực HĐQT

- Họ và tên: **NGUYỄN THANH PHƯƠNG**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 20/03/1980
- Số CMND: 091180000104
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Đại học International University in

Geneva, Cử nhân kinh tế Đại học kinh tế Quốc dân Hà Nội.

✚ **Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: **NGÔ QUANG TRUNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/12/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 001073000650
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ thương mại, chuyên ngành Quản lý Quỹ Đại học New South Wales, Sydney Úc, Cử nhân ngân hàng Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội

✚ **Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: **VƯƠNG CÔNG ĐỨC**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/11/1971
- Số CMND: 072071000881
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật Trường Đại học Quốc Gia Luật Tashkent, Cộng hòa Uzbekistan, Liên Xô. Cử nhân thương mại Trường Đại học Luật TP. HCM

✚ **Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: **NGUYỄN NHẬT NAM**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/09/1981
- Số CMND: 025198105
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân công nghệ thông tin, Cử nhân kinh tế

✚ **Thành viên HĐQT Độc Lập**

- Họ và tên: **PHẠM QUANG KHÁNH**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/05/1985
- Số CMND: 001085028782
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Bedfordshire (UK)

2.3.2 **Ban Tổng Giám đốc**

✚ **Tổng Giám đốc:** được trình bày tại phần Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

✚ **Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: **PHẠM ANH TÚ**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/07/1974
- Nơi sinh: TP. HCM
- Số CMND: 022946108
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Công nghiệp trường Đại học Tài Chính Kế Toán TP. Hồ Chí Minh. Hiện Ông là thành viên hiệp hội kế toán

Australia (CPA Australia)

↓ **Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU HÀ**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/05/1968
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 023412735
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán Đại học Ngân hàng TP. HCM

↓ **Phó Tổng giám đốc**

- Họ và tên: **LÊ VĂN BÉ MƯỜI**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/03/1972
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Số CMND: 352054078
- Trình độ chuyên môn: Sau Đại học

2.3.3 Ban Kiểm Soát

↓ **Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **PHAN THỊ HỒNG LAN**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/11/1967
- Nơi sinh: Bắc Thái
- Số CMND: 022241860
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

↓ **Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên: **LÊ HOÀNG NAM**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/10/1974
- Nơi sinh: Tây Ninh
- Số CMND: 022761665
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Trung tâm đào tạo nghiên cứu khoa học Ngân hàng. Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP. HCM

↓ **Thành viên ban kiểm soát:**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THANH THÚY**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 31/01/1973
- Nơi sinh: Tây Ninh
- Số CMND: 023796545
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế TPHCM

2.3.4 Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên: **LÝ CÔNG NHA**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/11/1967
- Nơi sinh: Bạc Liêu
- Số CMND: 025412735
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính tín dụng trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

3. Tóm tắt hoạt động kinh doanh chính và các dự án chủ đạo đã/đang triển khai của doanh nghiệp phát hành

Hoạt động chính của Ngân hàng là huy động và tiếp nhận vốn, hoạt động tín dụng, đại lý bảo hiểm và các dịch vụ ngân hàng.

Các hoạt động tiêu biểu trong các năm qua:

- Xây dựng mới ngân hàng số (Internet Banking, Mobile Banking cho khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp). Trong năm 2020, BVB cũng đã chính thức ký kết thỏa thuận hợp tác với Công ty Cổ phần VNG trong việc áp dụng giải pháp định danh khách hàng điện tử eKYC tự động toàn diện duy nhất của Việt Nam được cung cấp ra thị trường hiện nay. Trở thành đối tác chiến lược cung cấp nền tảng cho ngân hàng số Timo Plus.
- Ngân hàng thứ 12 được triển khai sớm tỷ lệ an toàn vốn Basel II.
- Chính thức ra mắt bộ 2 thẻ tín dụng JCB Bản Việt, thẻ tín dụng Visa Corporate Bản Việt dành cho khách hàng doanh nghiệp.
- Ra mắt bộ 5 thẻ tín dụng JCB Bản Việt và bộ 2 thẻ tín dụng Napas Bản Việt dành cho khách hàng cá nhân.
- Ngày 25/10/2019, BVB được Ngân hàng Nhà nước quyết định cho phép áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN về tỷ lệ an toàn vốn (Basel II). BVB là đơn vị thứ 12 trong hệ thống ngân hàng chính thức áp dụng chuẩn Basel II sớm hơn thời hạn quy định.
- Ngân hàng tiếp tục mở rộng hệ sinh thái với các công ty Fintech (AirPay, ZaloPay, Moca, Momo) và phát triển nền tảng thanh toán liên ngân hàng (Vimo, Ngân lượng)
- Ngân hàng cũng đã hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ lên 3.670,9 tỷ đồng. Việc tăng vốn không những giúp Ngân hàng tăng tiềm lực tài chính, mở rộng quy mô mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho Ngân hàng trong việc xin phép Ngân hàng nhà nước tăng tỷ lệ tăng trưởng tín dụng, giúp Ngân hàng hoàn thành kế hoạch kinh doanh.
- Hợp tác bancassurance phi nhân thọ cùng Bảo Long và bancassurance nhân thọ AIA Việt Nam.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Năm 2021 là một năm đầy thách thức đối với ngành ngân hàng nói chung và Ngân hàng Bản Việt nói riêng khi phải đối mặt với những khó khăn do các đợt bùng dịch Covid-19 gây ra, tuy nhiên Ngân hàng Bản Việt vẫn bám sát định hướng chiến lược phát triển, mở rộng và đa dạng hoá cơ sở

khách hàng, chuyển dịch hệ khách hàng theo hướng tập trung vào các khách hàng nhỏ lẻ có margin cao hơn và nỗ lực kiểm soát chi phí. Kết thúc năm tài chính 2021, hoạt động của Ngân hàng Bản Việt đã đạt được nhiều kết quả khả quan, thể hiện qua sự tăng trưởng đều của các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính, hoàn thành đa số và vượt kế hoạch các chỉ tiêu đã đặt ra theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông.

4.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Ngân hàng năm 2018 – 2021

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng tài sản	46.551.614	51.808.678	61.101.561	76.511.392
Vốn chủ sở hữu	3.437.957	3.734.974	3.890.353	4.639.089
Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	12,5	12,9	14,7	15,49
Dư nợ trái phiếu giấy tờ có giá trên 3 năm/ Vốn chủ sở hữu	-	-	41,3%	87,2%
Lợi nhuận trước thuế	116.488	158.102	201.488	311.448
Lợi nhuận sau thuế	94.332	126.056	160.858	248.838
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,20%	0,24%	0,26%	0,33%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	2,7%	3,4%	4,1%	5,36%
Tỷ lệ an toàn vốn theo thông tư 41	9,1%	8,5%	9,3%	10,86%

Nguồn: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của BVB

Hoạt động kinh doanh năm 2021 của BVB duy trì ổn định, bám sát các chỉ tiêu kế hoạch theo mục tiêu đề ra. Tại thời điểm 31/12/2021, tổng tài sản của Ngân hàng đạt 76.511 tỷ đồng, tăng trưởng 25% so với năm 2020. Hiệu quả hoạt động năm 2021 của Ngân hàng đạt kết quả tốt với lợi nhuận sau thuế tăng trưởng vượt bậc 55%, đạt 311 tỷ đồng (trước thuế) trong năm 2021. Bên cạnh đó Ngân hàng cũng giữ được tỷ lệ an toàn vốn cao, đạt 10,86%.

Ngân hàng Bản Việt tiếp tục hoạt động với định hướng bám sát các chủ trương chung của Chính phủ, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và căn cứ điều kiện hoạt động của mình, phát triển các hoạt động kinh doanh cả chiều rộng và chiều sâu, tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đẩy mạnh hoạt động thu hồi và xử lý nợ quá hạn, nợ xấu. Kết thúc năm tài chính 2021, lợi nhuận trước thuế năm đạt 311 tỷ đồng, tăng 55% so với năm 2020 và hoàn thành 107% kế hoạch.

4.2 Tài sản

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng tài sản	46.551.614	51.808.678	61.101.561	76.511.392
Cho vay khách hàng	29.349.936	33.542.390	39.261.211	45.688.710

Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	513.958	929.747	1.859.542	2.536.676
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	6.678.620	9.182.236	10.901.137	14.852.080

Nguồn: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của BVB

Dư nợ cấp tín dụng của Ngân hàng (bao gồm Cho vay khách hàng) đạt 46.389 tỷ đồng, chiếm 61% trong tổng tài sản, tăng trưởng 18% so với năm 2020.

4.3 Huy động vốn

DVT: triệu đồng

Huy động	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng vốn huy động	43.113.657	48.073.704	57.211.208	71.872.303
Tiền gửi và vay các TCTD khác	8.704.210	9.435.310	9.346.264	14.740.205
Tiền gửi của khách hàng	33.495.353	35.218.568	41.372.546	45.244.577
Phát hành giấy tờ có giá	10	2.452.726	5.223.280	10.577.413

Tổng vốn huy động của BVB đạt 71.872 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2020. Trong đó, danh mục tiền gửi KH chiếm tỷ trọng trên 63% trong cấu trúc nguồn vốn huy động của BVB.

Trong năm 2021, Ngân hàng Bản Việt đẩy mạnh phát triển lĩnh vực ngân hàng số và các tiện ích song song với các sản phẩm truyền thống, không ngừng nâng cấp, cải tiến các dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất. Các sản phẩm tiền gửi được đa dạng hoá, triển khai nhiều chương trình ưu đãi nhằm thu hút thêm nhiều khách hàng như sản phẩm tiền gửi online, chứng chỉ tiền gửi có sự tăng trưởng mạnh. Bên cạnh đó, doanh số huy động mảng khách hàng doanh nghiệp tăng cao với lãi suất bình quân thấp góp phần làm giảm chi phí vốn, đồng thời cơ cấu huy động vốn có sự dịch chuyển sang nguồn vốn có giá thấp hơn để tối thiểu hoá chi phí.

4.4 Hoạt động tín dụng

DVT: triệu đồng

Cơ cấu dư nợ theo phân khúc khách hàng	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Khách hàng cá nhân	15.953.775	16.633.928	20.139.406	26.189.034
Khách hàng doanh nghiệp	13.736.693	17.360.758	19.693.390	20.200.181
Trái phiếu tổ chức kinh tế	760.000	480.000	288.000	20.000
Tổng dư nợ cấp tín dụng	30.450.468	34.474.686	40.120.796	46.409.215

Nguồn: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của BVB

Dư nợ cấp tín dụng đạt 100% kế hoạch, tăng 15% so với năm 2020. Chất lượng tín dụng tiếp tục được đảm bảo thể hiện ở tỷ lệ nợ nhóm 3 – 5 kiểm soát ở mức 2,5%

Tín dụng tăng trưởng tốt, tuân thủ theo đúng định hướng của Ngân hàng Nhà nước, bám sát định hướng bán lẻ, tái cấu trúc danh mục tín dụng, phát triển khách hàng tín dụng mới. Hoạt động tín dụng dần chuyển sang các ngành nghề, lĩnh vực ít rủi ro hơn và ít bị ảnh hưởng bởi đại dịch

Covid-19, các sản phẩm chủ yếu tăng trưởng trong năm như sản xuất kinh doanh, bất động sản. Bên cạnh đó, cơ cấu cho vay tập trung vào các kỳ hạn ngắn góp phần giảm thiểu rủi ro tín dụng.

4.5 Các chỉ tiêu khác

4.5.1 Cơ cấu thu nhập

DVT: Giá trị triệu đồng; Tỷ trọng %

Chi tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	799.888	84,9%	932.376	82,7%	1.104.675	78,0	1.434.862	82,8%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	33.602	3,6%	38.202	3,4%	60.218	4,3%	71.002	4,1%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	31.356	3,3%	26.826	2,4%	36.957	2,6%	32.940	1,9%
Lãi/(Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	45.251	4,8%	101.296	9,0%	163.883	11,6%	141.903	8,2%
Lãi thuần từ hoạt động khác	32.331	3,4%	28.900	2,6%	49.943	3,5%	52.296	3,0%
Thu nhập từ hoạt động góp vốn, mua cổ phần	(112)	0,0%	146	0,0%	175	0,0%	292	0,0%
Tổng thu nhập hoạt động	942.316	100,0%	1.127.746	100,0%	1.415.851	100,0%	1.733.295	100,0%

Nguồn: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của BVB

Tổng thu nhập hoạt động của Ngân hàng tăng trưởng mạnh trong năm 2021 (tăng 22,4% so với năm 2020), trong đó thu nhập lãi thuần tăng trưởng, thu nhập lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng trưởng 17,9%, chiếm tỷ trọng 4,1% tổng thu nhập hoạt động. Sự tăng trưởng này đạt được do việc đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán của Ngân hàng, đưa ra các chương trình miễn giảm các loại phí giao dịch cho khách hàng, đặc biệt là cho các giao dịch trực tuyến nhằm tạo sự thuận lợi cho khách hàng khi thanh toán và thu hút thêm khách hàng mới. Các chính sách, dịch vụ mới này được Ngân hàng đưa ra kịp thời một phần hỗ trợ khách hàng giảm thiểu các ảnh hưởng do dịch Covid-19, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững trong hoạt động của mình.

4.5.2 Cơ cấu chi phí hoạt động

DVT: Giá trị triệu đồng; Tỷ trọng %

Chi tiêu	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí nhân viên	315.435	45,1%	403.891	47,0%	427.953	49,3%	554.330	52,72%
Chi phí khấu hao và khấu trừ	198.718	28,4%	234.235	27,3%	233.393	26,9%	259.772	24,71%

Chi phí hoạt động khác	184.709	26,4%	221.097	25,7%	206.115	23,8%	237.313	22,57%
Tổng cộng	698.862	100,0%	859.223	100,0%	867.461	100,0%	1.051.415	100,00%

Nguồn: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của BVB

Ngân hàng rất chú trọng đề ra các biện pháp quản lý chặt chẽ chi phí - kể cả siết chặt chi phí nhân sự, đồng thời tích cực xử lý, thu hồi nợ xấu (bao gồm cả nợ xấu VAMC mang về), qua đó tạo nguồn lực đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn trong dịch bệnh trong năm 2020.

4.5.3 Chỉ số an toàn và chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Quy định của NHNN
Tỷ lệ Nợ quá hạn	3,3%	3,8%	3,7%	3,8%	
Tỷ lệ Nợ xấu	2,1%	2,5%	2,8%	2,5%	
ROE	2,8%	3,5%	4,2%	5,36%	-
ROA	0,2%	0,3%	0,3%	0,33%	-
Tỷ lệ dư nợ trên vốn huy động	71.60%	73.56%	71.83%	66,54%	≤ 85,0%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay IDH	37.43%	28,55%	20.98%	22,07%	< 40,0%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	10.76%	10.75%	13.49%	19,62%	≥ 10,0%
Tỷ lệ khả năng chi trả (VND)	58.48%	72.53%	104.34%	128,65%	≥ 50,0%

Trong quý I/2020, Ngân hàng thực hiện việc mua lại toàn bộ trái phiếu VAMC trước hạn và là một trong nhóm các ngân hàng sạch nợ xấu tại VAMC. Đây là một nỗ lực đáng ghi nhận của Ngân hàng trong thời gian qua trong việc đặt công tác quản trị rủi ro thông qua các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, giám sát nợ xấu, quyết liệt xử lý nợ xấu một cách triệt để, là yếu tố quan trọng bên cạnh việc phát triển hoạt động kinh doanh của ngân hàng. Mặc dù mua lại toàn bộ trái phiếu VAMC, nợ xấu của Ngân hàng vẫn được giữ ở mức 2,5%, đạt được chỉ tiêu định hướng 3,0% của Ngân hàng Nhà nước.

4.6 Tình hình thanh toán gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành

Từ năm 2020 đến hết ngày 15/03/2022, BVB đã phát hành 11 mã trái phiếu riêng lẻ (trong đó có 9 đợt phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2) và đã thanh toán 01 kỳ lãi đối với những trái phiếu phát hành năm 2020 (đồng tiền phát hành và thanh toán: VND):

DVT: tỷ đồng

Stt	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Mệnh giá phát hành	Kỳ trả lãi
1	TPRL012020	6 năm	Từ ngày 04/11/2020 đến 07/01/2021	697,5	Định kỳ hàng năm
2	BVB2020_0411	3 năm	04/11/2020	1.000	Định kỳ hàng năm
3	BVBL2128001	7 năm	02/08/2021	50	Định kỳ hàng năm

4	BVBL2128002	7 năm	05/08/2021	50	Định kỳ hàng năm
5	BVBL2128003	7 năm	27/08/2021	100	Định kỳ hàng năm
6	BVBL2128004	7 năm	18/11/2021	100	Định kỳ hàng năm
7	BVBL2124005	3 năm	17/12/2021	1.000	Định kỳ hàng năm
8	BVBL2124006	7 năm	29/12/2021	230	Định kỳ hàng năm
9	BVBL2229001	7 năm	14/01/2022	200	Định kỳ hàng năm
10	BVBL2229002	7 năm	04/03/2022	100	Định kỳ hàng năm
11	BVBL2229003	7 năm	08/03/2022	150	Định kỳ hàng năm
Tổng cộng				3.677,5	

Thanh toán lãi:

Stt	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Số tiền lãi đã chi (tỷ đồng) (*)
1	TPRL012020	6 năm	Từ ngày 04/11/2020 đến 07/01/2021	57,195
2	BVB2020_0411	3 năm	04/11/2020	60
Tổng cộng				117,19

(*) Số tiền lãi này bao gồm thuế Thu nhập cá nhân chưa khấu trừ (đối với trường hợp Khách hàng là cá nhân)

4.7 Tình hình nộp Ngân sách Nhà nước

Ngân hàng hoàn thành đầy đủ tất cả nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

III. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 ("Luật TCTD 47"); và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 ("Luật TCTD17");
- Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155");
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ra thị trường quốc tế ("Nghị định 153");
- Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 15/02/2021 về việc hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Thông tư số 01/2021/TT-NIINN ngày 31/03/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quy định về việc phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu để huy

động vốn trong nước của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 01");

- Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, thay đổi lần thứ 28 ngày 12/5/2021;
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định cho năm tài chính kết thúc và 31 tháng 12 năm 2018, và ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 của BVB được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý 4 năm 2021 của BVB được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức tín dụng Việt Nam.
- Căn cứ Quyết định số 28/22/QĐ-HĐQT ngày 28/02/2022 của Hội đồng Quản trị về việc triển khai phát hành Trái phiếu riêng lẻ tăng vốn cấp 2 năm 2022.

2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của Ngân hàng

Điều kiện chào bán	Khả năng đáp ứng	Tài liệu chứng minh
a. Điều kiện chung về chào bán Trái phiếu		
Là công ty cổ phần, công ty TNHH được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Đáp ứng	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301378892 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/10/1992, thay đổi lần thứ 28 ngày 12/5/2021.
Thanh toán toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có).	Đáp ứng	Từ 2020 đến 15/03/2022, BVB đã phát hành 11 mã trái phiếu riêng lẻ (trong đó có 9 đợt phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2) và đã thanh toán 01 kỳ trả lãi đối với các mã trái phiếu phát hành năm 2020.
Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành..	Đáp ứng	BVB đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành thông qua các báo cáo gửi NHNN định kỳ.
Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Điều 13 Nghị định 153.	Đáp ứng	Phương án phát hành Trái Phiếu được cấp có thẩm quyền của BVB phê duyệt và chấp nhận.

Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153.	Đáp ứng	Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại TP. Hồ Chí Minh.
Đối tượng tham gia đợt chào bán theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 8 Nghị định 153.	Đáp ứng	Là các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đáp ứng theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng Khoán 2019 và được xác định theo quy định tại Điều 5 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán
b. Điều kiện phát hành trái phiếu thành nhiều đợt		
Các điều kiện phát hành quy định tại Điều 9 Nghị định 153.	Đáp ứng	BVB đã đáp ứng theo Mục a nêu trên.
Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 153.	Đáp ứng	BVB có nhu cầu huy động vốn làm nhiều đợt để tăng quy mô vốn cho vay và vốn tự có phù hợp với kế hoạch kinh doanh và điều hòa vốn trong từng thời kỳ.
Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán đảm bảo thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 90 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu; tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 12 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.	Đáp ứng	BVB có phương án phát hành Trái Phiếu thành nhiều đợt phù hợp Nghị định 153.

3. Mục đích của đợt phát hành trái phiếu

- Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng và bổ sung vốn cấp 2 theo thông tư 41/2016/TT-NHNN và các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.
- Tăng cường nguồn vốn trung dài hạn, phục vụ hoạt động kinh doanh, đáp ứng nhu cầu tín dụng của khách hàng.

4. Điều kiện và điều khoản của trái phiếu

Điều kiện, điều khoản cơ bản	Nội dung chi tiết
Loại trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, thỏa các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2 theo các quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NIINN và các quy định hiện hành của Pháp luật
Tổng số lượng trái phiếu phát hành Đợt 1.2 năm 2022	Tối đa 100 trái phiếu
Tổng khối lượng phát hành dự kiến (theo mệnh giá)	Tối đa 100 (Một trăm) tỷ đồng
Mệnh giá trái phiếu	1.000.000.000 đồng/trái phiếu
Giá phát hành	100% bằng mệnh giá
Kỳ hạn	07 (bảy) năm
Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu	Đồng Việt Nam (đồng/VND)
Hình thức phát hành	Trái phiếu ghi danh được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ
Lãi suất trái phiếu dự kiến	Cố định 8,6%/năm
Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu	<input type="checkbox"/> Gốc được trả một lần khi đến hạn hoặc ngày mua lại trước hạn theo quy định. <input type="checkbox"/> Lãi được trả sau, định kỳ mỗi năm một lần. Ngày trả lãi là ngày và tháng khi phát hành Trái phiếu và năm theo năm trả lãi. Trường hợp ngày lĩnh lãi hàng năm trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, người sở hữu trái phiếu sẽ được trả lãi vào ngày làm việc tiếp theo liền kề sau đó.

Các nội dung khác được trình bày tại Phụ lục 01 kèm theo Bản Công Bố Thông Tin này.

5. Phương thức phát hành trái phiếu

Tổ Chức Phát Hành thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ theo phương thức Bán trực tiếp cho nhà đầu tư.

6. Cam kết công bố thông tin

BVB cam kết thực hiện công bố thông tin theo quy định về Công bố thông tin tại Nghị định 153 và quy định của pháp luật có liên quan.

IV. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU, KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu

- Nguồn vốn thu về từ việc phát hành Trái phiếu tăng vốn cấp 2 dự kiến được sử dụng để cấp tín dụng cho các khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp của BVB.
- Kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt căn cứ vào kế hoạch kinh doanh, cho vay theo từng thời

kỳ trong 2022 và những năm tiếp theo;

- Kế hoạch đáo hạn, mua lại các khoản huy động khác về điều hòa vốn, tối ưu chi phí vốn kinh doanh của BVB.

2. Kế hoạch dự kiến nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu

- BVB sử dụng nguồn thu từ các khoản cho vay đến hạn trong năm 2022 và các năm về sau hoặc dùng các nguồn cho vay, đầu tư đến hạn khác hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi trái phiếu.
- Tiền gốc Trái phiếu sẽ được thanh toán một lần bằng mệnh giá Trái phiếu vào Ngày Đáo Hạn hoặc vào ngày thực hiện quyền mua lại hạn/ngày mua lại theo thỏa thuận khi BVB mua lại trước hạn.

V. QUY TRÌNH PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ THANH TOÁN TRÁI PHIẾU

Việc phát hành trái phiếu và thanh toán trái phiếu phát hành riêng lẻ của Ngân hàng TMCP Bản Việt được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở quy trình thực hiện với các nội dung cơ bản như sau:

Stt	Quy trình thực hiện	Ghi chú
1	Xây dựng hồ sơ phát hành và công bố thông tin	Công bố thông tin cho Sở GDCK Hà Nội và các nhà đầu tư đăng ký mua theo quy định
2	Triển khai phát hành cho các nhà đầu tư (Bán trực tiếp cho nhà đầu tư và/hoặc Đại lý phát hành, tùy nhu cầu thực tế)	Kiểm tra tư cách nhà đầu tư đủ điều kiện theo quy định trước khi phát hành
3	Nhà đầu tư nộp tiền đặt mua Trái phiếu	Cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu sau khi hoàn thành đặt mua
4	Báo cáo kết quả phát hành trái phiếu và thực hiện lưu ký trái phiếu	Báo cáo gửi đến Sở GDCK Hà Nội và các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu theo quy định
5	Trái phiếu được đăng ký lưu ký và thực hiện chuyển nhượng tại Đại lý	Đại lý: là Đại lý Phát hành; Đại lý Đăng ký Lưu ký Trái phiếu
6	Thanh toán lãi trái phiếu định kỳ	Thực hiện tại Tổ Chức Phát Hành thông qua tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư
7	Thanh toán gốc/lãi trái phiếu khi đáo hạn	Thực hiện tại Tổ Chức Phát Hành thông qua tài khoản ngân hàng (Nhà đầu tư nộp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu 01 (một) ngày làm việc trước ngày thanh toán)
8	Thanh toán gốc/lãi trái phiếu vào ngày mua lại trước hạn/ngày đến hạn khác	Thực hiện tại Tổ Chức Phát Hành thông qua tài khoản ngân hàng (Nhà đầu tư nộp lại Giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu 01 (một) ngày làm việc trước ngày thanh toán)
9	Mua lại trước hạn	Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái phiếu trước hạn (nếu có) bằng cách chuyển khoản vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

Tên công ty : Công ty TNHH Chứng Khoán ACB (ACBS)

Trụ sở chính : Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại : (028) 3823 4160

ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH, ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ

Tên công ty : Công ty TNHH Chứng Khoán ACB (ACBS)

Trụ sở chính : Số 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

Địa chỉ giao dịch: Lầu 4, 107N Trương Định, P.6, Q.3, TP.HCM

Điện thoại : (028) 5404 3054

VII. CÁC RỦI RO CÓ THỂ XẢY RA LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là *i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát và iii) tỷ lệ lãi suất*. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

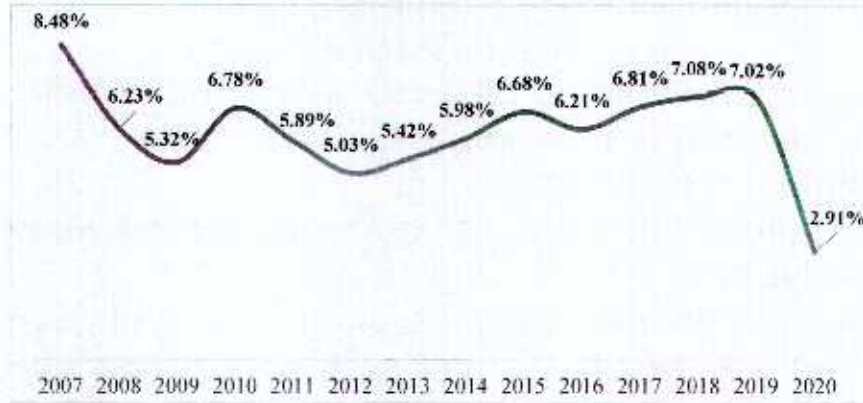
1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (“GSO”) và Báo cáo của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2020 đạt mức 2,91%. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt mức thấp trong giai đoạn 2006-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của Việt Nam với tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới. Quy mô nền kinh tế đạt hơn 343 tỷ USD, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á.

Với nền tảng kinh tế vĩ mô tương đối ổn định và những cải thiện mạnh mẽ về cơ chế chính sách liên quan đến cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh sẽ góp phần giúp Việt Nam tăng cường thu hút FDI, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh những chuyển biến tích cực, nền kinh tế vẫn chứa đựng nhiều thách thức khi ổn định kinh tế chưa thực sự bền vững, phục hồi không đồng đều và tăng trưởng chủ yếu dựa vào khu vực có vốn đầu tư nước ngoài FDI.

BVB hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam nên kết quả hoạt động kinh doanh cũng như sự tăng trưởng của BVB phụ thuộc nhiều vào sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong suốt 10 năm qua biến động khá mạnh và mặc dù nền kinh tế Việt Nam được dự đoán sẽ tăng trưởng trong các năm tiếp theo nhưng vẫn chứa đựng các rủi ro tiềm ẩn và có thể làm cho nền kinh tế tăng trưởng chậm. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm sút có thể ảnh hưởng tới hoạt động, nhu cầu và khả năng chi trả cho dịch vụ tài chính của khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp tại Việt Nam, qua đó tạo ra rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, v.v. ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của BVB. Sự giảm sút đó cũng có thể ảnh hưởng tới niềm tin của nhà đầu tư về kinh tế, thị trường tài chính Việt Nam và hoạt động của BVB.

Hình 1: Tăng trưởng GDP qua các năm giai đoạn 2006 –2020



Nguồn: GSO

1.2 Lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của Ngân hàng. Rủi ro lãi suất phát sinh do chênh lệch thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ xác định lại lãi suất; thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất của các công cụ tài chính khác nhau nhưng có cùng thời điểm đáo hạn; thay đổi mối quan hệ giữa các mức lãi suất ở các kỳ hạn khác nhau; tác động từ các sản phẩm quyền chọn lãi suất, các sản phẩm có yếu tố quyền chọn lãi suất. Nói cách khác tài sản và nguồn vốn của ngân hàng gồm nhiều kỳ hạn và lãi suất khác nhau. Khi kỳ hạn xác định lãi suất kết thúc, lãi suất sẽ bị thay đổi theo lãi suất mới trên thị trường, tạo thành các loại tài sản và nguồn vốn có độ nhạy cảm với lãi suất ở những mức độ khác nhau. Sự không phù hợp về kỳ hạn của nguồn vốn và tài sản khi đó hình thành khe hở lãi suất, gây ra rủi ro lãi suất.

Tại BVB, chính sách quản lý rủi ro lãi suất được áp dụng với tiêu chuẩn Basel II, căn cứ theo các quy định của Ngân hàng nhà nước tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Bao gồm các chỉ số: trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất (GAP), thay đổi thu nhập lãi thuần (Delta NII), thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (Delta EVE).

Ngoài ra, các mô hình tiên tiến trong quản lý rủi ro lãi suất như Duration, Modified Duration, PV01... cũng được nghiên cứu và áp dụng vào hệ thống. Với chính sách quản lý rủi ro linh hoạt, hiệu quả, BVB luôn duy trì các giới hạn về rủi ro lãi suất trong hạn mức cho phép.

1.3 Tín dụng

Rủi ro tín dụng (RRTD) là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với BVB. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với BVB trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), nhận tiền gửi, phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Quản lý RRTD được thực hiện thông qua việc quản lý các chỉ tiêu đối với quản lý RRTD như sau: tỷ lệ nợ xấu mục tiêu, tỷ lệ cấp tín dụng mục tiêu theo đối tượng khách hàng, ngành nghề, lĩnh vực kinh tế dựa trên một số nguyên tắc quản lý RRTD.

Ngân hàng đang từng bước triển khai áp dụng phù hợp các biện pháp giảm thiểu rủi ro, tối

thiếu một trong các nội dung sau: chấp nhận một số loại TSBD cụ thể, thỏa thuận khách hàng bù trừ số dư nội bảng, chấp nhận bảo lãnh cấp tín dụng của bên thứ ba, ký hợp đồng phái sinh tín dụng, hợp đồng bảo hiểm tín dụng thẩm quyền phê duyệt chấp nhận các biện pháp giảm thiểu rủi ro trên áp dụng theo quy định trong từng thời kỳ.

Cùng với các văn bản phân tách rõ chức năng, nhiệm vụ giữa bộ phận thẩm định và phê duyệt quyết định tín dụng và tuyệt đối tuân thủ các hạn mức RRTD do BVB ban hành trong từng thời kỳ.

Sử dụng các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập được sử dụng khi tính tỷ lệ an toàn vốn có uy tín là Moody's hoặc Standard & Poor hoặc Fitch Rating và các doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm độc lập theo quy định của pháp luật Việt Nam để xác định mức độ rủi ro của khách hàng, đối tác, khoản phải đòi khi tính tỷ lệ an toàn vốn.

1.4 Ngoại hối

Rủi ro ngoại hối phát sinh khi Ngân hàng mở trạng thái ngoại hối để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh theo từng loại tiền tệ. Rủi ro ngoại hối gây ra tổn thất cho Ngân hàng khi tỷ giá biến động gây ra các thay đổi bất lợi đối với giá trị hợp lý của các trạng thái ngoại hối. Trạng thái ngoại hối cũng như các trạng thái vàng và kim loại quý khác có tiềm ẩn rủi ro ngoại hối. Rủi ro ngoại hối xuất hiện trong các danh mục bao gồm các dòng tiền giao ngay hoặc các dòng tiền tương lai bằng ngoại tệ. Rủi ro ngoại hối tác động trực tiếp tới bảng cân đối tài sản và bảng thu nhập khi các loại tài sản, nợ và thu nhập bằng ngoại tệ cần được chuyển đổi sang nội tệ.

Quản lý rủi ro ngoại hối của BVB được theo dõi và kiểm soát bởi 2 bộ phận độc lập là Phòng Kinh doanh ngoại tệ và Phòng Quản lý rủi ro thị trường, với các giải pháp:

- Áp dụng công cụ VaR để tính toán rủi ro tổn thất cho toàn bộ trạng thái ngoại tệ của hệ thống.
- Chính sách cân bằng về ngoại tệ của nguồn vốn và sử dụng vốn ở mức hợp lý với hạn mức được thiết lập trong ngày, trong tuần, trong tháng, quý. Điều này cho phép Ngân hàng chấp nhận một rủi ro thấp nhất và mang lại lợi nhuận cao nhất từ những biến động tỷ giá.
- Quản lý trạng thái ngoại hối tập trung tại Hội Sở nhằm đưa ra chính sách điều chỉnh ngoại tệ phù hợp và kịp thời trong từng thời kỳ.
- Thực hiện đánh giá, phân tích và dự báo tình hình kinh tế vĩ mô ảnh hưởng đến những biến động tỷ giá thông qua các chuyên gia ngoại hối của Ngân hàng.
- Xây dựng quy trình tác nghiệp và quản lý rủi ro giao dịch ngoại hối chặt chẽ theo quy chuẩn quốc tế nhằm hạn chế các giao dịch ngoại hối kém hiệu quả.

1.5 Thanh khoản

Rủi ro thanh khoản (rủi ro thanh toán) là rủi ro dẫn đến khả năng Ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường. Rủi ro thanh khoản phát sinh chủ yếu từ thực trạng hiện nay của hệ thống ngân hàng thương mại là sử dụng nguồn vốn huy động ngắn hạn để cho vay trung dài hạn. Việc mất cân đối giữa dòng tiền ra và dòng tiền vào gây nên rủi ro thanh khoản khi một hoặc tổ hợp các sự kiện hoặc yếu tố bên trong và/hoặc bên ngoài xảy ra dẫn đến việc dòng tiền ra của Ngân hàng biến động đột ngột dẫn đến tình trạng Ngân hàng bị thiếu hụt khả năng thanh khoản, nghĩa là Ngân hàng khó có thể đáp ứng các nghĩa vụ chi trả đến hạn cho khách hàng cũng như đáp ứng các nhu cầu kinh doanh của Ngân hàng.

Nhận thức được tầm quan trọng của thanh khoản, cũng như tuân thủ các yêu cầu về quản lý

thanh khoản của Ngân hàng nhà nước, BVB đã thành lập Hội đồng quản lý tài sản nợ - có (ALCO), chịu trách nhiệm thường xuyên trong việc xem xét tính hiệu quả của hoạt động ngân hàng thông qua bảng cân đối kế toán, cơ cấu danh mục đầu tư, danh mục nguồn vốn, tình hình thanh khoản và kịp thời có các chính sách kinh doanh phù hợp với các biến động của thị trường trong nước và quốc tế.

1.6 Ngoại bang

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, BVB thực hiện các nghiệp vụ ngoại bang như các khoản cam kết thư tín dụng (L/C), cam kết bảo lãnh, cam kết giao dịch hối đoái. Các hoạt động này là hoạt động thuần túy của Ngân hàng, hoạt động này được hạch toán ngoại bang, rủi ro xảy ra khi khách hàng mất khả năng thanh toán cho người thụ hưởng, hay phía đối tác không thực hiện như các cam kết đã nêu, những tổn thất xảy ra sẽ được hạch toán nội bang. BVB thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng, phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản thế chấp. Hội đồng tín dụng quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp trên cơ sở được thẩm định chặt chẽ, được xem xét như khoản vay.

1.7 Tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do ngân hàng có hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (hoặc nhóm khách hàng có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro.

Nhằm hạn chế việc rủi ro tập trung kinh doanh vào các khách hàng lớn, BVB đã triển khai mạnh mẽ mô hình bán lẻ, chú trọng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ từ năm 2016 đến nay. Đồng thời, việc áp dụng chỉ số kiểm soát việc tập trung khách hàng HHI trong việc xếp hạng các đơn vị kinh doanh đã đảm bảo việc hạn chế kinh doanh tập trung vào một khách hàng hoặc một nhóm khách hàng liên quan. Ngoài ra, việc quản lý chặt chẽ danh mục tín dụng, tránh tập trung vào các ngành nghề có rủi ro cao như bất động sản, chứng khoán đã được áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống. Việc phân bổ danh mục đầu tư, tránh tập trung vào các ngành nghề rủi ro, áp dụng cho vay phân tán nhỏ lẻ đã giúp Ngân hàng tránh được đáng kể các tác động đến thu nhập, trạng thái rủi ro.

2. Rủi ro về pháp luật

Nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình tăng trưởng nhanh chóng. Tuy nhiên, khuôn khổ pháp luật và chính sách của Việt Nam vẫn chưa đồng bộ và ổn định như các nền kinh tế đã phát triển. Thêm vào đó, sự thay đổi trong chính sách hay trong cách hiểu và vận dụng pháp luật có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi mà có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với các doanh nghiệp trong nước.

Khung pháp lý và chính sách tác động đến nền kinh tế và điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và thương mại đã và đang được triển khai kể từ thời điểm bắt đầu chính sách “Đổi Mới” vào năm 1986 và hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện. Trong những năm gần đây, mặc dù các văn bản pháp luật của Việt Nam đã được soạn thảo công phu, minh bạch hơn để các nhà đầu tư dễ tiếp cận, nhưng sự không rõ ràng của một số quy định trong các văn bản luật như Bộ Luật Dân Sự, Luật Thương Mại, Luật Chứng Khoán, Luật Đầu Tư và Luật Doanh Nghiệp và sự lệ thuộc của các luật này vào các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ và các Bộ vẫn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

NHNN quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. Bản chất và ảnh hưởng của các thay đổi chính sách

pháp luật, quy định và pháp lý trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của BVB và các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của BVB.

Để hạn chế rủi ro này, BVB đã triển khai mạnh mẽ công tác pháp chế trên toàn hệ thống. Việc tham gia câu lạc bộ Pháp chế của Hiệp Hội Ngân hàng Nhà nước TPHCM đã tạo điều kiện cho BVB nắm trước được các quy định sắp ban hành, góp ý được các dự thảo quy định pháp luật chuẩn bị ban hành. Đồng thời, công tác điểm tin pháp luật được chú trọng, việc cùng cố hệ thống văn bản pháp lý nội bộ luôn được thực hiện nhằm đảm bảo hoạt động của Ngân hàng luôn phù hợp với quy định pháp luật.

3. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Ngân hàng có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

3.1 Hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Ngân hàng. Rủi ro hoạt động là loại hình rủi ro trọng yếu, có phạm vi xuất hiện rộng không chỉ trong các hoạt động nội bộ của Ngân hàng mà còn nằm trong các tình huống xảy ra bên ngoài Ngân hàng và nằm ngoài sự kiểm soát của Ngân hàng nhưng có thể tác động đến Ngân hàng, rủi ro hoạt động có thể tăng lên cùng với mức độ phức tạp trong hoạt động của Ngân hàng.

BVB luôn đánh giá rủi ro hoạt động là một trong những rủi ro trọng yếu của ngân hàng, do đó đã chủ động xây dựng cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ nhằm tăng cường công tác quản lý rủi ro hoạt động, kiểm soát quy trình quy chế, công nghệ thông tin quản lý và con người.

Để triển khai chính sách quản lý rủi ro hoạt động, Ngân hàng đã ban hành các quy định nội bộ để nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng có kế hoạch duy trì hoạt động liên tục, tập trung vào việc bảo đảm các hoạt động nghiệp vụ trọng yếu được duy trì liên tục trong giai đoạn có sự cố, khủng hoảng, đặc biệt là các nghiệp vụ phục vụ nhu cầu giao dịch thiết yếu của khách hàng.

3.2 Thị trường

Rủi ro thị trường tại BVB phát sinh chủ yếu từ các biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá và giá trái phiếu trên thị trường gây ảnh hưởng đến danh mục trên sổ kinh doanh của Ngân hàng.

Để quản lý rủi ro thị trường, BVB thực hiện nghiêm túc các định hướng đã được Hội đồng quản trị thông qua từ đầu năm. từng tuyến bảo vệ của BVB luôn tuân thủ chức năng nhiệm vụ của mình, kiểm soát tốt rủi ro thị trường từ Khối Kinh doanh, Vận hành, Quản lý rủi ro và Kiểm toán nội bộ.

Ngân hàng đã ban hành các chính sách, quy định theo yêu cầu của NHNN và thực hiện đầy đủ các quy định này trong việc quản lý các trạng thái rủi ro thị trường cụ thể như sau:

- Quy định về phân tách sổ kinh doanh và sổ ngân hàng: Đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí ghi nhận một giao dịch thuộc sổ kinh doanh hay sổ ngân hàng thống nhất và rõ ràng, đảm bảo tuân thủ

các quy định của Ngân hàng Nhà nước, các nhà đầu tư cũng như các thông lệ quốc tế. Đảm bảo việc quản lý, theo dõi, giám sát một cách chặt chẽ việc hạch toán các giao dịch của sổ kinh doanh và sổ ngân hàng; Quy định rõ ràng về nguyên tắc chuyển các khoản mục giữa hai sổ kinh doanh sang sổ ngân hàng.

- Chính sách, quy định xác định trạng thái rủi ro thị trường để tính vốn yêu cầu cho rủi ro thị trường; Quy định chiến lược kinh doanh và các quy định, quy trình hoạt động kinh doanh của khối kinh doanh vốn; Ban hành quy định các hạn mức rủi ro thị trường; Quy định cụ thể về nguyên tắc, quy trình nhận diện, đo lường, theo dõi, quản lý và giám sát chặt chẽ các trạng thái rủi ro thị trường.

3.3 Nợ xấu

Việc xử lý nợ xấu luôn là công tác luôn được chú trọng hàng đầu tại BVB. Trong thời gian vừa qua, Ngân hàng đã và đang áp dụng các biện pháp sau đây để quyết liệt xử lý nợ xấu:

- Xây dựng mô hình giám sát nợ tiên tiến, nhắc nợ tự động bằng SMS, gọi điện thoại, đơn đốc khách hàng.
- Thương lượng, thuyết phục, đơn đốc khách hàng bán Tài sản để xử lý nợ, nhận Tài sản cầm trù nợ.
- Xử lý nợ thông qua kiện theo con đường tố tụng thông thường.
- Thu giữ tài sản theo nghị quyết 42, bán đấu giá tài sản để xử lý nợ.
- Bán nợ cho bên thứ 3.

Việc tích cực xử lý nợ suốt trong thời gian qua đã giúp BVB thu hồi hàng nghìn tỷ đồng nợ xấu, luôn giữ tỷ lệ nợ xấu dưới 3% cho dù phải trải qua giai đoạn hàng loạt khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid trong thời gian vừa qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẢN VIỆT
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
GIÁM ĐỐC KHỐI KHDN & ĐC**



NGUYỄN THÀNH NHÂN

PHỤ LỤC 01

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

(Đính kèm bản CBTT Phát Hành Trái Phiếu Riêng Lẻ Tăng Vốn Cấp 2 (Đợt 1.3 – Năm 2022))

Dưới đây là các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu (“Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu”) phát hành trong Đợt Phát Hành Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không bảo đảm bằng tài sản, thỏa các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2 theo các quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN và các quy định hiện hành của Pháp luật có liên quan, được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam, đáo hạn năm 2029 với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa Đợt 1.3 năm 2022 là 100 tỷ (Một trăm tỷ đồng) (“Trái Phiếu”).

Với việc mua, nhận chuyển nhượng hoặc bằng cách khác nhận chuyển quyền sở hữu đối với Trái Phiếu và trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu, các Hợp Đồng Đại Lý và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

Định nghĩa

Các thuật ngữ và cụm từ viết hoa sử dụng trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu sẽ có ý nghĩa như sau:

- a. **“Tổ Chức Phát Hành”** có nghĩa là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt;
- b. **“Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký”**, hoặc **“Đại Lý Phát Hành”**, hoặc **“Đại Lý”** có nghĩa là Công ty TNHH Chứng khoán ACB;
- c. **“Đợt Phát Hành”** có nghĩa là đợt phát hành Trái Phiếu với tổng mệnh giá tối đa 100 tỷ đồng của Tổ Chức Phát Hành vào Ngày 24 tháng 03 năm 2022 theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này;
- d. **“Hợp Đồng Đại Lý”** có nghĩa là Hợp đồng Đại Lý Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và các Đại Lý cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành và quản lý Trái Phiếu trong thời hạn hiệu lực của Trái Phiếu phát hành;
- e. **“Hợp Đồng Đặt Mua Trái Phiếu”** có nghĩa là Hợp đồng đặt mua trái phiếu được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và các nhà đầu tư; theo đó các nhà đầu tư đồng ý mua (các) Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu này;
- f. **“Kỳ Tính Lãi”** có nghĩa như quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 3;
- g. **“Ngày Làm Việc”** có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày lễ, tết và ngày làm bù của các ngày lễ, tết tại Việt Nam (theo lịch nghỉ giao dịch và hoán đổi ngày nghỉ hàng tuần vào dịp nghỉ lễ, tết hàng năm do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng) và bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- h. **“Ngày Phát Hành”** tức là Ngày 24 tháng 03 năm 2022;
- i. **“Ngày Đáo Hạn”** tức là Ngày 24 tháng 03 năm 2029;
- j. **“Ngày Thanh Toán Lãi”** có nghĩa như quy định tại Điểm i Khoản b Điều 3;
- k. **“Nghị Định 153”** có nghĩa là Nghị định số 153/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước

1/ Vca

và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có);

- l. “**Người Sở Hữu Trái Phiếu**” là người mua, nhận chuyển nhượng hoặc dưới hình thức khác nhận chuyển quyền sở hữu theo quy định đối với Trái Phiếu, đã được đăng ký và có tên trong Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký quản lý và “những Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa là tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu nói chung;
- m. “**Sổ Đăng Ký**” có nghĩa như được quy định tại Điều 1(4);
- n. “**Tổng Mệnh Giá Trái Phiếu**” bằng Mệnh giá trái phiếu nhân (x) Số lượng trái phiếu;

ĐIỀU 1: HÌNH THỨC, MỆNH GIÁ, GIÁ CHÀO BÁN, KỲ HẠN VÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

1. Hình thức, mệnh giá, kỳ hạn

Trái Phiếu là trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, là nợ thứ cấp, không có tài sản bảo đảm, có lãi suất cố định được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam, đáo hạn năm 2029.

Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu (“**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**”) sẽ được Tổ Chức Phát Hành (trong trường hợp phát hành sơ cấp/hoặc Đại Lý là một bên chuyển nhượng/hoặc bên đề nghị cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu), hoặc Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký (trong trường hợp chuyển nhượng thứ cấp) cấp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Mỗi Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu có liên quan sẽ được ghi thông tin Mã Khách Hàng do Tổ Chức Phát Hành cấp khi thực hiện việc phát hành sơ cấp và chuyển nhượng thứ cấp.

Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ theo phương thức bán trực tiếp/hoặc đại lý phát hành quy định tại Nghị Định 153 dưới hình thức bút toán ghi sổ, có mệnh giá là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) một Trái Phiếu, kỳ hạn/thời hạn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành.

2. Thứ tự thanh toán

Các Trái Phiếu và các nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành đối với Các Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu sẽ tạo thành các nghĩa vụ trực tiếp, không có tài sản bảo đảm và là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bằng Tài sản của Tổ Chức Phát Hành, trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phá sản, Người sở hữu Trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp)

3. Giá chào bán

Giá chào bán Trái Phiếu là 1.000.000.000 (một tỷ) Đồng Việt Nam/Trái Phiếu. Giá chào bán này bằng mệnh giá Trái Phiếu.

4. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi tên trong Sổ Đăng Ký tại Ngày Chốt Danh Sách sẽ được coi là Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản tiền thanh toán, thông báo.
- b. Người Sở Hữu Trái Phiếu được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản cầm cố tại bất kỳ tổ chức tín dụng nào (bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành) ở Việt Nam nếu quy định của pháp luật Việt Nam cho phép. Việc chấp thuận Trái Phiếu làm tài sản cầm cố sẽ do các tổ chức tín dụng này quyết định.

- c. Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn phù hợp với các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu, sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (đối với cá nhân) và các phí có liên quan (nếu có) theo biểu phí dịch vụ của Tổ Chức Phát Hành trong từng thời kỳ.

ĐIỀU 2: CÁC CAM KẾT

1. Cam Kết của Tổ Chức Phát Hành

- a. Tuân thủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.
- b. Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không được đảm bảo bằng Tài sản của Tổ Chức Phát Hành, trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phá sản, Người sở hữu Trái phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp).
- c. Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành Trái phiếu đúng mục đích theo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và phương án phát hành Trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- d. Tổ Chức Phát Hành thực hiện thanh toán tiền Lãi và Gốc của Trái phiếu đầy đủ theo quy định khi phát hành Trái phiếu. Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- e. Có trách nhiệm đảm bảo cho Người sở hữu Trái phiếu được hưởng các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mình theo Trái phiếu, trong đó có quyền như: chuyển quyền sở hữu, cầm cố, và sử dụng Trái phiếu làm tài sản đảm bảo, cầm cố hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định tại Bản Công bố thông tin và Pháp luật có liên quan.

2. Cam Kết của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- a. Chấp thuận các nội dung tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu.
- b. Thực hiện thủ tục giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu theo đề nghị, hướng dẫn của Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký.
- c. Phối hợp, hỗ trợ Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến Trái Phiếu.

ĐIỀU 3: LÃI SUẤT VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

1. Lãi Suất và xác định Tiền lãi Trái Phiếu

- a. **Lãi suất Trái Phiếu:** Trái Phiếu phát hành trong phạm vi toàn bộ Dợt Phát Hành được áp dụng lãi suất cố định là 8,6%/năm cho tất cả các Kỳ Tính Lãi. Lãi suất Trái Phiếu trong trường hợp thanh toán trước hạn được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành (nếu có).
- b. Tổng tiền lãi Trái Phiếu được hưởng, bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn, sẽ được xác định theo công thức sau:

Tiền lãi được hưởng trong Kỳ Tính Lãi	=	Tổng mệnh giá Trái Phiếu năm giữ trong Kỳ Tính Lãi	x	Lãi Suất Trái Phiếu (%/năm)	x	Số ngày thực tế năm giữ Trái Phiếu trong Kỳ Tính Lãi	365
---------------------------------------	---	--	---	-----------------------------	---	--	-----

- c. Mỗi Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn của Trái

Phiếu hoặc ngày Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn. Trong trường hợp tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán do lỗi của Tổ Chức Phát Hành thì khi đó, Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng 150% lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi ngay trước Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Yêu Cầu Mua Lại (kể cả trước và sau khi có phán quyết) từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Yêu Cầu Mua Lại cho đến nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan nhận được tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến Trái Phiếu. Tiền lãi trên các khoản phải trả (trừ các khoản lãi) chậm thanh toán sẽ được tính theo công thức sau:

Tiền lãi được hưởng trong trường hợp chậm thanh toán các khoản phải trả	=	Tổng mệnh giá Trái phiếu đang nắm giữ hoặc giá trị các khoản phải trả	x	Lãi Suất Trái Phiếu (%/năm)	x	150%	x	Số ngày thực tế bị chậm thanh toán
								365

- d. **Phạt chậm trả lãi Trái Phiếu:** Trường hợp khoản tiền lãi Trái phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán do lỗi của Tổ Chức Phát Hành thì Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tiền phạt trên số dư lãi chậm trả của Trái Phiếu với số tiền phạt được tính theo công thức:

Số tiền phạt	=	Lãi Suất Trái Phiếu (%/năm)	x	150%	x	Số ngày quá hạn trả lãi Trái Phiếu/365	x	Số dư tiền lãi Trái Phiếu chậm trả
--------------	---	-----------------------------	---	------	---	--	---	------------------------------------

Để tránh nhầm lẫn, sẽ không có bất kỳ khoản lãi nào phát sinh (và Tổ Chức Phát Hành không có nghĩa vụ thanh toán bất kỳ khoản lãi nào phát sinh) trên khoản phạt chậm trả lãi Trái Phiếu trong bất kỳ trường hợp nào.

2. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái phiếu

- a. **Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu:** Kỳ Tính Lãi đầu tiên của Trái Phiếu được tính từ (bao gồm) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành. Các Kỳ Tính Lãi tiếp theo được tính từ (bao gồm) ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi liền trước cho đến (nhưng không bao gồm) ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi tiếp theo. Ngày Thanh Toán Lãi của mỗi Kỳ Tính Lãi là ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó hoặc là Ngày Làm Việc tiếp theo của ngày đó nếu ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi không phải là Ngày Làm Việc. Tiền lãi Trái Phiếu của Kỳ Tính Lãi cuối cùng sẽ được Tổ Chức Phát Hành trả/thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu hoặc vào ngày Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn hoặc vào một ngày khác phù hợp với Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu.
- b. **Thanh Toán Tiền Gốc Trái Phiếu:** Việc thanh toán Tiền Gốc Trái Phiếu sẽ chỉ được thực hiện sau khi Đại Lý nhận được Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tương ứng.
- Trong trường hợp thanh toán đúng hạn Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán một lần khi đến hạn đúng bằng mệnh giá Trái Phiếu vào

Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn (nếu có) bằng cách chuyển khoản vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- Trường hợp Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn không phải là Ngày Làm Việc thì việc thanh toán tiền gốc Trái Phiếu sẽ phải thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo của ngày đó.
- c. **Phương thức thanh toán:** Việc thanh toán gốc và/hoặc lãi vào Ngày Thanh Toán Lãi hoặc Ngày Đáo Hạn sẽ được Tổ Chức Phát Hành thực hiện theo trình tự sau: Chậm nhất 02 (hai) Ngày Làm Việc trước Ngày Thanh Toán Lãi hoặc Ngày Đáo Hạn, Đại Lý Lưu Ký sẽ thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký hiện hành và Tổ Chức Phát Hành tổng số tiền gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán và ngày đến hạn thanh toán số tiền đó. Trong trường hợp thanh toán tiền gốc, Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện nộp lại cho Đại Lý Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, sau đó Đại Lý chuyển cho Tổ Chức Phát Hành trễ nhất 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Đáo Hạn. Để tránh nhầm lẫn, Tổ Chức Phát Hành chỉ thực hiện thanh toán tiền gốc vào Ngày Đáo Hạn khi Đại Lý đã nhận được các giấy tờ nêu trên trễ nhất vào Ngày Làm Việc liền trước Ngày Đáo Hạn.

ĐIỀU 4: CÁC ĐẠI LÝ

1. Đại Lý Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty TNHH Chứng khoán ACB là Đại Lý Phát Hành theo Hợp Đồng Đại Lý, với các nhiệm vụ sau (trong trường hợp Đại lý thực hiện vai trò Đại lý phát hành):

- Thực hiện việc phân phối Trái Phiếu cho các Nhà đầu tư có nhu cầu mua Trái Phiếu;
- Chuyển tài liệu cần thiết liên quan tới việc phát hành Trái Phiếu cho Nhà đầu tư trong phạm vi phù hợp với pháp luật và phương án phát hành Trái Phiếu;
- Phối hợp với Tổ Chức Phát Hành tổng hợp số lượng Trái Phiếu đặt mua từ Đại lý và Tổ Chức Phát Hành (nếu có);
- Thực hiện các công việc khác cần thiết để bảo đảm thành công của đợt chào bán, phân phối Trái Phiếu;
- Tuân thủ các quy định của Hợp Đồng Đại Lý và Tài Liệu Trái Phiếu, cũng như các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty TNHH Chứng khoán ACB là Đại lý Đăng Ký, Lưu Ký đối với Trái Phiếu.

- a. **Lập và lưu giữ, cập nhật và quản lý Sổ Đăng Ký** theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu:
 - Đăng ký đúng, đầy đủ tên của Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Sổ Đăng Ký theo thông tin do Tổ Chức Phát Hành cung cấp và gửi xác nhận số dư trái phiếu và/hoặc trích lục Sổ Đăng Ký cho Người Sở Hữu Trái Phiếu được quản lý tại Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký;
 - Xác nhận việc thay đổi/điều chỉnh các thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu; Cập nhật thay đổi thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Sổ Đăng Ký trong Ngày Làm Việc khi nhận đủ hồ sơ

hợp lệ;

- Cung cấp bản sao hoặc trích lục Sổ đăng ký cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu ngay khi nhận được yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu.

b. Cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu:

- Thay mặt Tổ Chức Phát Hành, chủ động ký, đóng dấu xác nhận và cấp mới Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu:
 - + Trường hợp chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu và/hoặc
 - + Trường hợp Trái Phiếu đã chuyển nhượng bị rách, nát, mất, thất lạc hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác theo thông báo và yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký phù hợp với Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu;
 - Phối hợp với Tổ Chức Phát Hành (nếu có) để Tổ Chức Phát Hành cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong trường hợp phát hành sơ cấp/hoặc Đại Lý là một bên chuyển nhượng/hoặc bên đề nghị cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu khi chuyển nhượng thứ cấp);
- c. Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu trái phiếu: Xác nhận việc chuyển nhượng vào Giấy đề nghị chuyển nhượng, đăng ký và cập nhật việc chuyển nhượng Trái Phiếu vào Sổ Đăng Ký theo quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu; Cấp mới Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (nếu chuyển nhượng một phần);
- d. Thực hiện các thủ tục khác liên quan đến việc xác nhận phong tỏa, giải tỏa, cầm cố và cập nhật các sự kiện này vào Sổ Đăng Ký theo quy định và trong thời hạn của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu;
- e. Thực hiện các thủ tục khác có liên quan, phù hợp với nhu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu và khả năng của Đại Lý (nếu có);
- f. Tuân thủ các quy định của Hợp Đồng Đại Lý và Tài Liệu Trái Phiếu, cũng như các quy định của pháp luật có liên quan.
- g. Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký sẽ thực hiện chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đáo Hạn ("Ngày Chốt Danh Sách") và gửi cho Tổ Chức Phát Hành trong vòng 02 (hai) Ngày Làm Việc sau đó để phục vụ cho việc thanh toán tiền lãi và/hoặc tiền gốc của Trái Phiếu. Tại Ngày Chốt Danh Sách, Người Sở Hữu Trái Phiếu không được yêu cầu đăng ký chuyển nhượng Trái Phiếu và bất kỳ khoản thanh toán tiền gốc hoặc tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu, không được yêu cầu thay đổi thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu. Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện chuyển nhượng Trái Phiếu trong thời gian từ sau Ngày Chốt Danh Sách cho tới Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng (với điều kiện Ngày Thanh Toán Lãi đó không phải Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu), Bên chuyển nhượng là người nhận được khoản tiền thanh toán lãi Trái Phiếu của kỳ thanh toán đó.

ĐIỀU 5: MUA LẠI TRƯỚC HẠN VÀ HỦY BỎ TRÁI PHIẾU

1. Mua lại trước hạn Trái Phiếu

- a. Mua lại Trái phiếu kể từ ngày thực hiện Quyền mua lại: BVB có quyền mua lại trước hạn toàn bộ hoặc một phần Trái phiếu với giá mua lại bằng mệnh giá cộng với lãi phát sinh chưa thanh toán kể từ ngày thực hiện quyền mua lại trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp đó,

người sở hữu Trái phiếu có nghĩa vụ bán lại Trái phiếu cho BVB và nhận được 100% mệnh giá và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán và phần Trái phiếu được mua lại sẽ bị hủy bỏ;

- b. Mua lại theo thỏa thuận: trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, BVB có thể đề nghị mua lại Trái phiếu sau 06 tháng kể từ ngày phát hành bằng bất cứ phương thức nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi người sở hữu Trái phiếu có quyền quyết định bán lại một phần hoặc bán lại toàn bộ Trái Phiếu của mình cho BVB hay không.
- c. Nội dung phương án mua lại trái phiếu:
 - Mục đích mua lại: Tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh vào thời điểm dự kiến mua lại và/hoặc theo cam kết mua lại trái phiếu của BVB khi phát hành;
 - Tổng mệnh giá dự kiến mua lại: tối đa bằng tổng mệnh giá trái phiếu phát hành thành công;
 - Nguồn vốn mua lại: Từ các nguồn thu của BVB và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động từ các tổ chức tín dụng.
 - Thời điểm mua lại: vào các Ngày Thanh Toán Lãi hoặc một ngày khác khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện Quyền mua lại/hoặc Mua lại theo thỏa thuận của từng đợt phát hành;
 - Giá mua lại: bằng mệnh giá trái phiếu cộng (+) các khoản lãi trái phiếu chưa thanh toán đến ngày mua lại trước hạn khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện Quyền mua lại/hoặc Mua lại theo thỏa thuận của từng đợt phát hành.
- d. Để thực hiện việc mua lại, Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin liên quan đến việc mua lại trái phiếu trước hạn và thực hiện việc mua lại theo các quy định hiện hành.
- e. Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành thực hiện Quyền mua lại/hoặc Mua lại theo thỏa thuận, Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký (hoặc Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký là Người Sở Hữu Trái Phiếu) cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu mới cho Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại 1 (một) phần.

2. Hủy bỏ

- a. Tất cả Trái Phiếu được thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc được Tổ Chức Phát Hành mua lại theo Điều 5 này sẽ được hủy bỏ ngay và không được phát hành lại hoặc bán lại.
- b. Giấy Chứng Nhận Sở Hữu của các Trái Phiếu bị hủy bỏ sẽ được chuyển giao cho Tổ Chức Phát Hành.

ĐIỀU 6: THUẾ

Mọi khoản thanh toán đối với khoản gốc, Lãi và Lãi Quá Hạn phải được thanh toán cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này đã bao gồm tất cả các khoản thuế, nghĩa vụ thuế, phí và chi phí do các Cơ quan Nhà nước ấn định theo quy định của các Văn bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan. Trong phạm vi các Văn bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan yêu cầu, Tổ Chức Phát Hành sẽ có quyền khấu trừ hoặc giữ lại các khoản thuế, nghĩa vụ thuế, phí và chi phí từ bất kỳ khoản nào phải thanh toán cho các Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu này để nộp cho Cơ quan Nhà nước nêu trên theo quy định. Tổ Chức Phát Hành sẽ chuyển khoản khoản còn lại vào các tài khoản

được đăng ký của các Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với Điều Kiện Điều Khoản Trái Phiếu.

ĐIỀU 7: CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Nếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị thất lạc, mất cắp, rách nát, bị nhòe, cháy hoặc bị tiêu hủy dưới các hình thức khác thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể liên hệ Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký (nếu Trái phiếu đã được lưu ký) để yêu cầu cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu với điều kiện đáp ứng các yêu cầu của Đại Lý Đăng Ký, Lưu Ký, bao gồm nhưng không giới hạn, Người Sở Hữu Trái Phiếu chứng minh được về sự kiện bị thất lạc, mất cắp Trái Phiếu (nếu có), quyền sở hữu hiện tại của mình đối với Trái Phiếu và cam kết Trái Phiếu đó chưa bị lợi dụng thanh toán dưới bất kỳ hình thức nào phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời, người yêu cầu cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đã thanh toán các chi phí phát sinh liên quan đến việc cấp lại này. Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị rách hoặc bị nhòe, hư hỏng phải được nộp lại trước khi được cấp lại.

ĐIỀU 8: QUYỀN BÙ TRỪ NGHĨA VỤ

Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào trừ khi được sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 9: THÔNG BÁO

Các thông báo gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được gửi theo địa chỉ tương ứng của người đó ghi trong Sổ Đăng Ký. Thông báo đó được xem là đã được gửi vào Ngày làm việc thứ ba (03) tại Việt Nam kể từ ngày gửi.

ĐIỀU 10: LUẬT ÁP DỤNG

Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái Phiếu sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật pháp Việt Nam.

ĐIỀU 11: MIỄN TRỪ

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành được hưởng quyền miễn trừ về tổ tụng, thẩm quyền xét xử của bất cứ tòa án nào, hoặc bất cứ thủ tục pháp lý nào liên quan tới Tổ Chức Phát Hành hoặc bất động sản của Tổ Chức Phát Hành, thì Tổ Chức Phát Hành từ bỏ quyền miễn trừ đó đối với hoặc liên quan tới Trái Phiếu.